

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Hỗn số $2\frac{5}{8}$ được viết thành phân số:

A. $\frac{15}{8}$

B. $\frac{10}{8}$

C. $\frac{17}{8}$

D. $\frac{21}{8}$

Câu 2. Viết số thập phân gồm có: Tám mươi ba đơn vị, sáu phần mười, chín phần trăm, tám phần nghìn

A. 80,896

B. 83,698

C. 83,896

D. 83,968

Câu 3. Số thập phân 7,003 viết dưới dạng hỗn số là:

A. $\frac{703}{1000}$

B. $\frac{7003}{1000}$

C. $7\frac{3}{1000}$

D. $7\frac{3}{100}$

Câu 4. Chữ số 6 trong số thập phân 32,956 thuộc hàng nào?

A. Hàng đơn vị

B. Hàng phần mười

C. Hàng phần trăm

D. Hàng phần nghìn

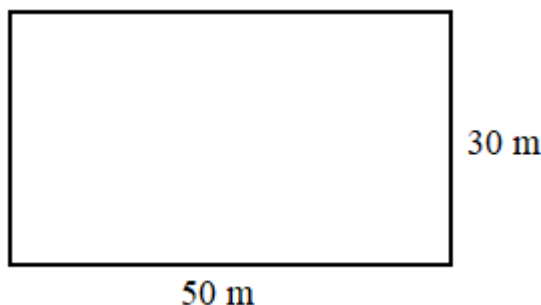
Câu 5. Một xe tải nhỏ chở 4 chuyến được 320 bao xi măng. Hỏi xe đó phải chở hết 480 bao xi măng trong mấy chuyến nếu sức chở của xe không thay đổi?

A. 6 chuyến

B. 8 chuyến

C. 10 chuyến

D. 7 chuyến

Câu 6. Một khu vườn hình chữ nhật có kích thước được ghi ở hình vẽ bên. Diện tích của khu vườn là:

A. 15km^2

B. 15ha

C. 15dam^2

D. 150m^2

PHẦN 2. TỰ LUẬN**Câu 1.** Viết các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

34,257 ; 37,329; 34,075 ; 34,175; 37,303

.....
.....
Câu 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 tấn 482kg =tấn

b) $42\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{hm}^2$

c) 15ha = km^2

d) $8\text{m}^2 5\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

Câu 3. Một bếp ăn dự trữ đủ gạo cho 120 người ăn trong 20 ngày. Thực tế đã có 150 người ăn. Hỏi số gạo dự trữ đó đủ ăn trong bao nhiêu ngày? (Mức ăn của mỗi người như nhau).

.....
.....
.....
.....

Câu 4. Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 25 m và chiều rộng 16 m. Người ta dùng $\frac{2}{5}$ diện

tích của vườn để trồng cam, $\frac{3}{4}$ diện tích còn lại để trồng bưởi. Diện tích còn lại sau khi đã trồng cam và bưởi là để trồng cây cảnh. Tính diện tích trồng cây cảnh?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

| | | | | | |
|------|------|------|------|------|------|
| 1. D | 2. B | 3. C | 4. D | 5. A | 6. C |
|------|------|------|------|------|------|

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Viết các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

34,257 ; 37,329; 34,075 ; 34,175; 37,303

Phương pháp giải

- So sánh các chữ số ở cùng một hàng theo thứ tự từ trái sang phải.
- Viết các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn

Lời giải chi tiết

Ta có $34,075 < 34,175 < 34,257 < 37,303 < 37,329$

Vậy các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn là: 34,075 ; 34,175 ; 34,257 ; 37,303 ; 37,329

Câu 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 tấn 482kg =tấn

b) $42\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{hm}^2$

c) $15\text{ha} = \dots\dots\dots\text{km}^2$

d) $8\text{m}^2 5\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$

Phương pháp giải

Áp dụng cách đổi:

$1\text{tấn} = 1000\text{kg}$; $1\text{hm}^2 = 10000\text{m}^2$

$1\text{km}^2 = 100\text{ha}$; $1\text{m}^2 = 10000\text{cm}^2$

Lời giải chi tiết

a) $3\text{ tấn } 482\text{kg} = 3\frac{482}{1000}\text{ tấn} = 3,482\text{ kg}$

b) $42\text{m}^2 = \frac{42}{10000}\text{ hm}^2 = 0,0042\text{ hm}^2$

c) $15\text{ha} = \frac{15}{100}\text{ km}^2 = 0,15\text{ km}^2$

d) $8\text{m}^2 5\text{cm}^2 = 8\frac{5}{10000}\text{ m}^2 = 8,0005\text{ m}^2$

Câu 3. Một bếp ăn dự trữ đủ gạo cho 120 người ăn trong 20 ngày. Thực tế đã có 150 người ăn. Hỏi số gạo dự trữ đó đủ ăn trong bao nhiêu ngày? (Mức ăn của mỗi người như nhau).

Phương pháp giải

- Tìm 1 người ăn hết số gạo đó trong bao nhiêu ngày

- Tìm số ngày để 150 người ăn hết số gạo đó = Số vừa tìm được : 150

Lời giải chi tiết

Tóm tắt

120 người: 20 ngày

150 người: ? ngày

Bài giải

1 người ăn hết số gạo đó trong số ngày là

$$120 \times 20 = 2400 \text{ (ngày)}$$

150 người ăn hết số gạo đó tổng số ngày là

$$2400 : 150 = 16 \text{ (ngày)}$$

Đáp số: 16 ngày

Câu 4. Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 25 m và chiều rộng 16 m. Người ta dùng $\frac{2}{5}$ diện

tích của vườn để trồng cam, $\frac{3}{4}$ diện tích còn lại để trồng bưởi. Diện tích còn lại sau khi đã trồng

cam và bưởi là để trồng cây cảnh. Tính diện tích trồng cây cảnh?

Phương pháp giải

- Tìm diện tích khu vườn = Chiều dài x chiều rộng

- Tìm diện tích trồng cam = Diện tích khu vườn x $\frac{2}{5}$

- Tìm diện tích trồng bưởi = (Diện tích khu vườn – diện tích trồng cam) x $\frac{3}{4}$

- Tìm diện tích trồng cây cảnh = Diện tích khu vườn – (Diện tích trồng cam + Diện tích trồng bưởi)

Lời giải chi tiết

Diện tích khu vườn hình chữ nhật là

$$25 \times 16 = 400(m^2)$$

Diện tích trồng cam là

$$400 \times \frac{2}{5} = 160 (m^2)$$

Diện tích trồng bưởi là

$$(400 - 160) \times \frac{3}{4} = 180 (m^2)$$

Diện tích trồng cây cảnh là

$$400 - (160 + 180) = 60 (m^2)$$

Đáp số: 60 m²

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com